ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 102 /2026/QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê tài sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 16641/TTr-STC ngày 02 tháng 11 năm 2026 và tổng hợp ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 17280/STC-QLG&CS ngày 11 tháng 11 năm 2026; ý kiến

thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 557/BC-STP ngày 21 tháng 10 năm 2026, Công văn số 5813/STP-NV1 ngày 30 tháng 10 năm 2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định danh mục tài sản công, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê tài sản công là nhà, đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê tài sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; khoản 5 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức có chức năng, thẩm quyền thực hiện thủ tục cho thuê nhà, đất là tài sản công tại địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc thuê nhà, đất là tài sản công.

Điều 3. Danh mục tài sản công, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê tài sản công là nhà, đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1. Danh mục tài sản công cho thuê: nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương để cho thuê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

2. Tiêu chí: Các doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này không nợ ngân sách nhà nước (thuế) và không nợ bảo hiểm xã

hội *(tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký thuê nhà, đất là tài sản công)* thì được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này.

3. Mức hỗ trợ: Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng 50% số tiền thuê đất *(nhưng không vượt quá mức giảm tiền thuê đất theo quy định của Chính phủ tại điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công)* trong cơ cấu tiền thuê nhà. Mức hỗ trợ này được áp dụng trong thời gian tối đa là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê nhà đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

4. Hình thức hỗ trợ: Được cho thuê nhà theo phương thức niêm yết giá. Số tiền thuê nhà được giảm xác định trên cơ sở giá cho thuê nhà tại hợp đồng thuê nhà, thời hạn thuê nhà của doanh nghiệp và được giảm trừ vào số tiền thuê nhà phải nộp theo quy định.

5. Trình tự, thủ tục

a) Trình tự, thủ tục cho thuê thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính.

b) Trình tự, thủ tục miễn, giảm tiền thuê nhà thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương được Ủy ban nhân dân các cấp giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất thực hiện miễn, giảm tiền thuê nhà cho các đối tượng được thuê nhà theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc về việc thực hiện chính sách miễn, giảm tiền cho thuê nhà trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hòa Nam

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh uỷ (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thuế tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh.
- Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa;
- Lưu: VT.